

KINH ĐẠI PHÁP CỐ

QUYỂN HẠ

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Ca-diếp:

– Ví như có vị vua thực hành bố thí, trong nước của vị vua ấy xuất hiện nhiều kho báu trong lòng đất. Vì sao? Vì vị vua ấy chu cấp mọi thứ cho chúng sinh nghèo khổ. Vậy nên các kho tàng tự nhiên xuất hiện. Cũng giống như vậy, này Ca-diếp! Vị Bồ-tát có phương tiện rộng lớn, vì chúng sinh giảng nói Pháp bảo sâu xa nên được kinh lìa phi pháp sâu xa này, còn gọi là kinh Không Vô Tướng Vô Tác Tướng Ứng, lại được kinh Như Lai thường trụ như thế và có được tạng kinh Như Lai.

Này Ca-diếp! Như ở cõi Uất-đan-việt, thức ăn thức uống tự nhiên có, mọi người đều lấy dùng mà không hề tổn giảm. Vì sao? Vì trong suốt cuộc sống họ không có ý tưởng về ngã sở và ý tưởng về xan tham. Cũng giống như vậy, này Ca-diếp! Ở cõi Diêm-phù-đề này Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di được kinh điển sâu xa này mà sao chép, thọ trì, đọc tụng, thông đạt rốt ráo, giảng nói rộng rãi cho người nghe, không bao giờ mệt mỏi, nhàm chán, không nghi ngờ, không hủy báng. Nhờ năng lực thần thông của Phật, họ thường được cúng dường như ý tự nhiên, cho đến khi chứng quả Bồ-đề, không hề thiếu thốn, không bao giờ hết được, ngoại trừ nghiệp báo đã định.

Như vị Tỳ-kheo giữ giới chẳng biếng nhác đối với việc giữ giới thì suốt đời được Thiên thần theo hầu hạ cúng dường. Nếu như họ có thể đối với kinh điển sâu xa như vậy, thậm chí chẳng nghĩ đến không khởi một ý tưởng bài báng thì sẽ được Như Lai tạng, Như Lai thường trụ, thường gặp các Đức Phật, gần gũi cúng dường.

Như vị Chuyển luân thánh vương, hễ có đi đâu thì bảy vật báu thường theo bên mình, cũng giống như vậy “Thuyết An úy” ấy là chỗ trụ. Như vậy kinh này thường đi chung với thuyết ấy, như chỗ ở của vị Chuyển luân thánh vương thì bảy vật báu thường có mặt, không ở chỗ khác được, đó chẳng phải là trân bảo ở chỗ khác. “Thuyết An úy” cùng với kinh này hiện tại đã trụ như thế đều từ phương khác đến chỗ ấy. Các kinh chẳng rõ nghĩa “không tương ứng” thì trụ ở chỗ khác. “Thuyết An úy” này trụ nơi nào thì chốn ấy có kinh này thường theo.

Như nơi nào vị Chuyển luân thánh vương đến thì các chúng sinh khác đều thuận theo vua mà nghĩ: “Chỗ vua ấy an trụ, chúng ta cũng nên đi. Cũng giống như thế, chỗ “Thuyết An úy” này an trụ, kinh này cũng lại thường theo, như khi vị Chuyển luân thánh vương ra đời thì bảy món báu cũng ra đời theo. Cũng giống như vậy “Thuyết An úy” này xuất hiện ở thế gian thì kinh này cũng xuất hiện theo.

Như vị Chuyển luân thánh vương đã có bảy vật báu. Nếu bị mất một vật báu thì vị vua ấy sẽ tìm cho được, ắt phải đến chỗ báu. Cũng giống như vậy, “Thuyết An úy” này vì nghe có kinh này nên tìm cầu khắp nơi thì tất yếu phải đến chỗ kinh.

Lại nữa, như khi vị Chuyển luân thánh vương không ra đời, thì các vị tiểu vương khác gắng sức như Chuyển luân vương hòa hợp các vua, mỗi vị đều xuất hiện ở đời. Các địa phương như vậy không người giảng nói chỗ sâu xa của kinh này. Toàn là người tạp thuyết, nói các tạp kinh, gồm Chánh bất chánh tạp kinh. Các chúng sinh kia cũng theo học như thế. Khi họ theo học, nghe về kinh thâm sâu rốt ráo Như Lai tạng, Như Lai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thường trụ, tâm sinh nghi hoặc đối với “Thuyết An úy” sinh lòng nhuế hại, khinh rẻ cười chê, không sinh ái niệm, mạ nhục chẳng nhin mà nói: “Đây ghi chép những lời ma nói.” Rồi họ cho là hủy pháp nên đều bỏ hết mà đi về bản xứ. Họ lại cùng nhau phá hoại, phạm giới tà kiến, không bao giờ được kinh này. Vì sao? Vì chỗ an trụ của “Thuyết An úy” là chỗ kinh này theo trụ vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế gian có nhiều chúng sinh thấy nghe kinh Đại thừa sinh tâm phỉ báng, không sinh sợ hãi. Vì sao? Vì ở cõi đời có năm thứ trước ác thì chánh pháp bị tổn giảm, có nhiều chúng sinh phỉ báng Đại thừa, như trong thôn bầy nhà chắc chắn có xuất hiện quỷ Trà-di-ni. Cũng giống như vậy, nơi kinh này lưu hành trong chúng bầy người chắc chắn có người phỉ báng.

Này Ca-diếp! Ví như người đồng giới, gặp nhau vui mừng, những người kia cũng vậy, ai nấy đều hủy giới. Ở trong chúng nói pháp, khi nghe kinh này, lại nhìn nhau cười cợt: “Kẻ nào là chúng sinh giới? Kẻ nào thường ngắm nhan sắc kia? Rồi suy nghĩ: “Kia là bạn ta lại thương xót nhau”. Nghĩ như vậy rồi, họ giữ tánh mà an trụ, giữ tánh mà ra đi. Như vị Trưởng giả Bà-la-môn sinh đứa con trai có tánh ác, cha mẹ răn dạy chẳng hề sửa đổi, bỏ nhà đi theo các bạn xấu, nghe theo những lời cầm thú cho là vui vẻ. Như vậy xoay vần cho đến nước khác, cấu kết được những kẻ cùng loại, cùng nhau làm những việc không đúng pháp. Đó gọi là đồng hành. Người không ưa kinh này cũng giống như vậy, thấy người khác đọc tụng, giảng nói trở lại chê cười. Vì sao? Vì lúc bấy giờ chúng sinh rất lười biếng, giữ giới lỏng lẻo, làm trở ngại chánh pháp, những người đồng hành kia theo nhau phỉ báng.

Ca-diếp bạch Phật:

–Than ôi, thật là thời buổi trước ác!

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Đến lúc thì “Thuyết An úy” ấy sẽ như thế nào? Này Ca-diếp! Ví như ven thành ấp, ruộng gần đường đi bị mọi người, các giống voi, ngựa chiếm ăn. Khi ấy, chủ ruộng sai một người trông nom. Người trông nom chẳng siêng năng giữ gìn. Người chủ lại tặng thêm hai, ba, bốn, năm... rồi mười, hai mươi... thậm chí cả trăm người. Nhưng người giữ càng nhiều thì kẻ lấy càng đông. Sau cùng có một người nghĩ: “Thật ra kẻ giữ gìn trông nom ấy không phải tất cả đều giữ gìn, phải có phương tiện khéo léo mới khiến cho không còn bị xâm hại.” Rồi ông liền tự tay lấy lúa ruộng ban cho. Những người kia sinh tâm cảm động hổ thẹn, lúa ruộng được an toàn. Này Ca-diếp! Nếu có thể được phương tiện khéo léo như vậy thì sau khi ta diệt độ kinh này sẽ được giữ gìn.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không hề có khả năng thu nhiếp những người ác ấy, con thà dùng hai vai gánh vác núi Tu-di đến trăm ngàn kiếp chứ không thể chịu đựng để cho bọn người ác kia phạm giới cấm, hủy diệt đạo pháp, phỉ báng chánh pháp, làm hoen ố đạo pháp, những điều ác, không đúng pháp như vậy.

Bạch Thế Tôn! Con thà lệ thuộc kẻ khác làm kẻ nô bộc sai khiến chứ không thể chịu đựng nghe những điều ác, không đúng pháp như vậy của bọn người ác phạm giới, trái pháp, xa pháp, hoại pháp kia.

Bạch Thế Tôn! Con thà đầu đội quả đất, núi biển suốt trăm ngàn kiếp chứ không thể chịu đựng nghe những điều ác, không đúng pháp như vậy của bọn người ác phạm giới, diệt pháp, tự cao hủy kẻ khác kia.

Bạch Thế Tôn! Con thà luôn luôn chịu thân đui điếc, câm ngọng chứ không thể

chịu đựng nghe những âm thanh ác, không đúng pháp như vậy của bọn người ác hủy phạm tịnh giới, vì lợi xuất gia thọ nhận của tín thí.

Bạch Thế Tôn! Con tà xả thân, chóng nhập Niết-bàn chứ không thể chịu nhìn nghe những âm thanh ác, không đúng pháp như vậy của bọn người ác hủy phạm tịnh giới, rêu rao tu hành mà thân làm những điều tà vạy, miệng nói lời hư dối kia.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ông nhập Niết-bàn, ấy là Niết-bàn Thanh văn không phải là rốt ráo.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu nhập Niết-bàn của Thanh văn, Duyên giác không phải là rốt ráo, thì bạch Thế Tôn! Vì sao nói có ba thừa: Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa và Phật thừa.

Bạch Thế Tôn! Sao đã vào Niết-bàn rồi lại còn vào Niết-bàn nữa?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Bậc Thanh văn cho Thanh văn vào Niết-bàn nhưng vào Niết-bàn chẳng phải là rốt ráo. Bích-chi-phật cho Bích-chi-phật nhập Niết-bàn nhưng nhập Niết-bàn chẳng phải là rốt ráo. Cho đến khi được tất cả các thứ công đức, được tất cả các thứ trí tuệ Đại thừa vào Niết-bàn, sau đó mới rốt ráo, không còn rốt ráo nào khác.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa ấy ra sao?

Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như từ sữa lấy ra được bơ, từ bơ lấy ra được tô sống, từ tô sống lấy ra được tô chín, từ tô chín lấy ra được đề hồ. Kẻ phạm phu tà kiến như sữa mới sinh, sữa máu lẫn lộn. Người thọ Tam quy giống như sữa thuần. Kẻ tin theo tu hành và Bồ-tát mới phát tâm trụ địa vị Giải hạnh giống như sữa đã thành bơ. Bảy hạng người học và Bồ-tát Thất địa trụ giống như bơ sinh tô. Bậc ý sinh thân A-la-hán, Bích-chi-phật được năng lực tự tại và bậc Bồ-tát cửu trụ, Thập trụ giống như tô chín. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác giống như đề hồ.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Đức Như Lai nói có ba thừa?

Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như người dẫn đường mạnh mẽ dẫn các người thân thuộc và nhiều người khác, từ chỗ mình ở đến một địa phương khác mà phải đi qua vùng hoang vắng nguy hiểm bèn nghĩ: “Những người này mệt mỏi thiếu thốn sẽ sợ sệt mà lui về”; để giúp cho mọi người ngưng ngay ý ấy nên ở phía trước đường kia ông hóa ra một ngôi thành lớn. Từ xa ông dùng tay chỉ cho mọi người thấy và nói rằng đằng trước có ngôi thành lớn, hãy mau đến đó đi. Mọi người đều thấy dần dần đến gần ngôi thành kia. Họ đều nói với nhau rằng đó là chỗ nghỉ của chúng ta. Rồi họ liền cùng nhau vào thành nghỉ ngơi sung sướng. Họ mãi vui trong ấy chẳng muốn tiếp tục đi nữa.

Lúc bấy giờ, người dẫn đường bèn nghĩ: “Những người này mới được chút vui này đã cho là đủ. Họ yếu đuối, lười nhác, nghỉ ngơi, không muốn tiếp tục đi nữa.”

Lúc bấy giờ, người dẫn đường liền diệt ngôi thành hóa hiện ấy. Bọn người kia thấy thành đã bị diệt rồi bèn nói với người dẫn đường:

–Đây là gì? Là huyễn, là mộng hay là chân thật?

Người dẫn đường nghe thế liền bảo mọi người:

–Ngôi thành lớn vừa rồi vì dừng nghỉ ngơi tạm nên ta hóa ra vậy thôi, còn có ngôi thành khác nữa, giờ đây nên tiếp tục đi nữa, phải mau đến đó để được an ổn vui sướng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mọi người đáp:

–Xin vâng, vì sao lại ưa cái chỗ thấp hèn nhỏ nhoi này? Chúng tôi sẽ cùng nhau tiếp tục đi nữa để đến ngôi thành lớn an vui.

Người dẫn đường đáp:

–Hay lắm, hãy đi đi.

Họ liền cùng nhau tiến bước về phía trước. Người dẫn đường lại bảo mọi người:

–Ngôi thành lớn mà chúng ta phải đến đã hiện ra rồi. Các vị hãy quan sát ngôi thành lớn trước mặt kia hết mực giàu có an vui.

Họ đi dần đi về phía trước thì thấy ngôi thành lớn kia. Lúc bấy giờ, người dẫn đường bảo mọi người:

–Các vị nên biết, đây là ngôi thành lớn.

Mọi người thấy xa xa một ngôi thành lớn, yên ổn vui sướng, tâm đầy vui mừng. Mọi người đều nhìn nhau sinh tâm ít có nghĩ: “Thành này là thật là hay lại là hư dối?”

Người dẫn đường đáp:

–Đây là ngôi thành chân thật, tất cả đều đặc biệt yên ổn giàu có an vui. Liền bảo mọi người vào thành và nói đây là ngôi thành lớn rất ráo bậc nhất, qua chỗ này rồi không còn ngôi thành nào khác nữa.

Mọi người đều vào thành, liền sinh tâm ít có, lòng đầy vui mừng khen ngợi người dẫn đường kia:

–Lành thay, lành thay! Bậc Đại Trí, Đại Bi chân thật, dùng phương tiện thương xót cứu vớt chúng con.

Này Ca-diếp! Ông nên biết ngôi thành biến hóa đầu tiên kia chỉ cho trí tuệ thanh tịnh của hàng Thanh văn thừa, Duyên giác thừa. Còn cái trí tuệ Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát là ngôi thành lớn chân thật, chính là Như Lai giải thoát. Cho nên Như Lai mở bày ba thừa, thị hiện hai Niết-bàn, lại giảng nói Nhất thừa.

Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu có người nói không có kinh này thì đó chẳng phải là đệ tử của ta và ta cũng chẳng phải là Thầy của người ấy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các kinh Đại thừa nói nhiều về nghĩa Không.

Phật bảo Ca-diếp:

–Tất cả kinh nói về Không là còn có dư thừa, chỉ có kinh này là Vô thượng thuyết, chẳng còn dư thừa. Lại nữa, này Ca-diếp! Như vua Ba-tư-nặc thường vào tháng mười một lập hội đại thí. Trước tiên bố thí thức ăn cho ngựa quý, kẻ cô độc, người nghèo, tiếp đến bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn. Các món ngon đủ vị cứ theo sự ưa thích của mọi người. Các Đức Phật Thế Tôn cũng giống như vậy, vì thuận theo các sở thích của chúng sinh mà giảng nói các thứ kinh pháp cho họ nghe. Như có chúng sinh lười biếng, phạm giới, chẳng siêng tu tập, bỏ diệu điển Như Lai tặng thưởng trụ, thích tu học các kinh nói về Không, hoặc theo câu chữ lời nói, hoặc thêm câu chữ khác. Vì sao? Vì người ấy nói như vậy: “Tất cả kinh Phật đều nói vô ngã.” Nhưng người ấy chẳng biết cái nghĩa “không vô ngã”. Người không có trí tuệ kia hưởng về sự tận diệt hoàn toàn, nhưng thuyết “không, vô ngã” cũng là do Phật nói. Vì sao? Vì Niết-bàn vô lượng trần cấu các phiền não tạt, thường không tất cả câu Niết-bàn như vậy, kia thường trụ an lạc, đó là câu đại Bát-niết-bàn sở đắc của Phật.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là xa lìa đoạn, thường?

Phật bảo Ca-diếp:

–Cho đến chúng sinh sinh tử luân hồi, chẳng được tự tại. Vậy nên ta nói nghĩa vô ngã cho họ nghe. Nhưng sở đắc của chư Phật là Đại Bát-niết-bàn thường trụ an vui. Do nghĩa này nên phá hoại cái đoạn, thường kia.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy là tái chuyển vô ngã thành ngã vĩnh cửu.

Phật bảo Ca-diếp:

–Vì phá ngã thế gian nên ta nói nghĩa vô ngã. Nếu không nói như vậy thì làm sao khiến cho họ lãnh thọ giáo pháp của Đại sư. Phật nói vô ngã, các chúng sinh kia mới sinh ý tưởng lạ lùng là nghe điều chưa từng nghe, mới đến chỗ Phật. Sau đó, Phật dùng trăm ngàn nhân duyên khiến họ đến với Phật pháp. Đến với Phật pháp rồi lòng tin mới tăng trưởng, siêng tu, tinh tấn, khéo học pháp không. Sau đó ta mới giảng nói về thường trụ an lạc hữu sắc giải thoát cho họ nghe.

Lại nữa, có thuyết thế tục cho hữu là giải thoát. Để phá thuyết đó nên ta nói:

–Giải thoát đều là vô sở hữu. Nếu không nói như vậy thì làm sao khiến họ lãnh thọ pháp Đại sư. Vậy nên ta dùng trăm ngàn nhân duyên nói giải thoát là diệt tận vô ngã. Sau đó ta lại thấy chúng sinh kia cho diệt rốt ráo diệt là giải thoát. Những người không có trí tuệ kia hướng về diệt tận, sau đó ta lại dùng trăm ngàn nhân duyên để nói giải thoát là hữu.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Được giải thoát tự tại phải biết chúng sinh ắt là hữu thường. Ví như thấy khói biết chắc có lửa. Nếu có ngã chắc chắn có giải thoát. Nếu nói có ngã thì là đã nói giải thoát hữu sắc. Chẳng phải thân kiến thế tục, cũng chẳng phải nói đoạn, thường.

Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai chẳng vào Niết-bàn mà thị hiện vào Niết-bàn? Chẳng sinh mà thị hiện sinh?

Phật bảo Ca-diếp:

–Để phá cái tư tưởng chấp thường của chúng sinh nên Như Lai chẳng vào Niết-bàn mà thị hiện Niết-bàn, chẳng sinh mà thị hiện sinh. Vì sao? Vì chúng sinh cho là Phật mà còn có chết đi, chẳng được tự tại, huống gì là chúng ta còn ngã và ngã sở. Ví như có vị vua bị nước bên cạnh bắt được, trói buộc kèm kẹp, nghĩ rằng: “Nay ta còn là vua là chúa chăng? Nay ta chẳng phải là vua, chẳng phải là chúa. Vì sao đến nỗi chịu các khổ nạn như vậy? Do ta buông lung vậy.” Cũng giống như vậy, chúng sinh sinh tử luân hồi, ngã chẳng tự tại. Vì chẳng tự tại nên ta nói nghĩa vô ngã. Ví như có người bị cướp rượt, vung đao muốn hại, bèn nghĩ: “Bây giờ ta không có sức mạnh để thoát khỏi cái nạn chết này.” Do những tư tưởng không đúng về chúng sinh đã có đủ các thứ khổ, sinh, già, bệnh, chết nên họ nguyện làm Đế Thích, Phạm vương. Như Lai vì phá cái tư tưởng đó nên thị hiện có chết. Như Lai là trời trong các trời, nếu nhập Niết-bàn đều tiêu diệt hết thì thế gian lẽ ra phải diệt. Nếu không diệt thì thường trụ an vui mà thường trụ an vui thì chắc chắn có ngã, như có khói thì chắc chắn có lửa. Nếu lại vô ngã mà còn có ngã thì thế gian phải đầy khắp ‘thật hữu’ ‘ngã phi’, vô ngã cũng chẳng hoại. Nếu thật vô ngã thì ngã chẳng thành.”

Ca-diếp bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Hữu là gì?

Phật bảo Ca-diếp:

–Hữu chỉ cho hai mươi lăm cõi chúng sinh hạnh, phi hữu ấy là vật vô tư. Nếu phi hữu là chúng sinh thì phải từ người khác đến, nếu vật hữu tư bị hoại thì chúng sinh sẽ giảm. Nếu phi hữu là chúng sinh thì chúng sinh phải đầy khắp vì chúng sinh chẳng sinh chẳng hoại nên chẳng giảm chẳng đầy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có ngã thì sao sinh ra các cấu trước phiền não kia?

Phật bảo Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay! Nên đem câu hỏi này để hỏi Như Lai. Ví như người thợ vàng thấy tánh vàng kia bèn suy nghĩ rằng: “Tánh vàng này do đâu mà sinh ra chất bám bản. Nay phải tìm tòi cái nguồn gốc sinh ra chất bám bản.” Người kia có tìm ra được nguồn gốc chăng?

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu suốt đời suy nghĩ tìm tòi cái tướng nhân ban đầu cho đến được cái bản tế vô thì chẳng nữa thì đã chẳng được gốc cũng chẳng được vàng. Nếu bằng phương tiện khéo léo, siêng năng chẳng lười biếng, chùi đi chất bám bản của vàng kia thì mới được vàng ròng.

Phật bảo Ca-diếp:

–Như vậy ngã sinh ra khách trần phiền não. Người muốn thấy ngã bèn nghĩ: “Nay phải tìm tòi ngã và gốc của chất bám bản. Người kia có tìm được gốc chăng?”

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu họ siêng năng dùng phương tiện để chùi rửa chất bản phiền não thì mới được ngã. Nghĩa là nghe được kinh này trong thâm tâm kính tin, ưa thích chẳng hoãn, chẳng gấp, dùng phương tiện khéo léo chuyên tinh ba nghiệp. Do cái nhân duyên này mới được ngã.

Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có ngã thì sao chẳng thấy?

Phật bảo Ca-diếp:

–Bây giờ ta sẽ nói ví dụ: Ví như người mới học, học câu năm chữ, giới hạn thành câu kệ, muốn biết nghĩa trước, sau đó mới học thì có biết chăng? Hay phải học trước, sau đó mới biết. Người kia khéo học rồi sau đó thầy dạy, giới hạn thành nghĩa của câu, dẫn ví dụ để trình bày thì người kia có thể nghe nhận. Nhờ thầy mà được rõ giới hạn thành nghĩa của câu nên sẽ kính tin ưa thích.

Như vậy, nay ta vì chúng sinh bị phiền não che lấp mà nói:

–Này thiện nam! Như Lai tạng như vậy, như vậy... họ liền muốn thấy thì sẽ được thấy chăng?

Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Ca-diếp:

–Như họ chẳng biết giới hạn thành nghĩa của câu sẽ nhờ thầy mà tin như vậy. Nay

Ca-diếp phải biết! Như Lai là người có lời nói thành thật, dùng lời thành thật nói có chúng sinh, về sau ông sẽ biết, như người kia học đã thành. Nay sẽ vì ông, ta lại nói ví dụ. Như thí dụ bốn loại chúng sinh giới bị ngăn che. Đó là màng da che mắt, mây dày ẩn trăng, như người đào giếng, đèn sáng trong bình. Phải biết bốn nhân duyên có Phật tạng này. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, có vô lượng tướng tốt trang nghiêm chiếu sáng. Do cái tánh đó cho nên tất cả chúng sinh đều được vào Niết-bàn. Như mắt bị màng che kia là bệnh có thể trị được, chưa gặp thầy thuốc thì mắt kia thường tối tăm, đã gặp thầy thuốc rồi thì chúng thấy được màu sắc.

Vô lượng phiền não tạng như thế là màng che Như Lai tánh. Cho đến khi chưa gặp chư Phật, Thanh văn, Duyên giác thì chấp ngã, phi ngã, ngã sở là ngã. Nếu gặp chư Phật, Thanh văn, Duyên giác rồi mới biết được chân ngã.

Như trị lành bệnh thì mắt được mở sáng. Màng che ấy là các phiền não. Mắt ấy là tánh Như Lai.

Như mây che mặt trăng, trăng chẳng trong sáng, các phiền não tạng che lấp tánh Như Lai, tánh chẳng trong sáng. Nếu lìa tất cả mây phiền não che đây thì tánh Như Lai thanh tịnh như mặt trăng tròn.

Như người đào giếng nếu gặp đất khô thì biết nước còn xa, nếu thấy đất ướt thì biết nước gần kề. Nếu được nước rồi thì đó là rốt ráo. Như vậy gặp được chư Phật, Thanh văn, Duyên giác tu tập thiện hạnh, đào đất phiền não được nước tánh Như Lai.

Như đèn sáng trong bình, ánh sáng ấy không lọt ra ngoài, đối với chúng sinh trở nên vô dụng. Nếu đập bể bình thì ánh sáng kia chiếu khắp. Như vậy bình chứa các phiền não che đèn Như Lai tạng, tướng tốt trang nghiêm chẳng trong sáng, đối với chúng sinh trở nên vô dụng. Nếu lìa tất cả các phiền não tạng thì tánh Như Lai kia dứt hết phiền não, tướng tốt chiếu sáng, làm các Phật sự, như đập bình, đèn sáng thì chúng sinh thọ dụng.

Như bốn thứ ví dụ nhân duyên này, nếu ngã có chúng sinh giới thì phải biết tất cả chúng sinh đều cũng giống như vậy. Chúng sinh giới kia trong sáng vô biên.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả chúng sinh có Như Lai tạng một tánh, một thừa thì vì sao Như Lai nói có ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Phật thừa.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Bây giờ ta sẽ nói ví dụ! Như có vị trưởng giả giàu có, chỉ có một đứa con trai. Người con đi theo người vú bị lạc mất ở chỗ đông người. Đến lúc gần chết, vị Trưởng giả nghĩ: “Ta chỉ có một đứa con đã bị lạc mất từ lâu, không còn đứa con nào khác, kể cả cha mẹ thân thuộc. Nếu một mai sau khi ta chết thì tất cả của cải vua đều lấy đi hết.”

Trong lúc ông đang suy nghĩ thì đứa con vốn thất lạc đi ăn xin đến ngay cửa nhà ấy mà nó chẳng biết là nhà của cha mình. Vì sao? Vì thất lạc lúc còn nhỏ quá vậy. Người cha biết đó là con mình mà chẳng dám nhận vì sao? Vì sợ nó bỏ chạy nên cho nhiều của cải mà nói với nó:

–Ta vốn không có con cái, người hãy làm con ta, đừng đi nơi khác.

Đứa con đáp:

–Tôi không thể ở đây. Vì sao? Vì ở đây thường khổ sở như bị trói buộc.

Trưởng giả nói:

–Người muốn làm gì?

Người con lại đáp:

–Thà dọn dẹp đồ dơ uế, thả trâu, làm ruộng.

Ông trưởng giả nghĩ: “Đứa con này bạc phước, ta phải biết lúc, chiều theo ý nó.” Ông liền cho nó hốt dọn phân dơ.

Sau một thời gian lâu, đứa con kia thấy vị trưởng giả tự vui chơi năm thứ dục lạc nên tâm sinh vui sướng nghĩ: “Xin ông đại trưởng giả thương nhận mình, cho nhiều của báu, nhận ta làm con.” Nghĩ vậy rồi nó chẳng siêng năng làm việc.

Vị trưởng giả thấy vậy bèn nghĩ: “Như vậy thì chẳng bao lâu nữa chắc chắn nó sẽ làm con ta.”

Khi ấy, vị trưởng giả tìm đến nó nói với nó:

–Nay sao người khởi tâm tưởng khác lạ, chẳng siêng năng làm việc.

Nó liền đáp:

–Ý nguyện muốn làm con nên sinh tâm như vậy.

Vị trưởng giả nói:

–Tốt lắm! Ta là cha người, người là con ta. Ta thật sự là cha người nhưng người chẳng biết. Các kho tàng ta có đều giao hết cho người.

Rồi ở trước mọi người nói:

–Đây là đứa con của ta thất lạc lâu rồi, nay trở về nhà mà mình không tự biết. Ta bảo làm con mà lại chẳng chịu. Hôm nay tự xin làm con ta.

Này Ca-diếp! Vị trưởng giả kia dùng phương tiện dẫn dụ ý chí đứa con thấp hèn. Trước tiên sai hấn quét dọn phân nhơ, sau đó mới giao của cải, ở trước mọi người ông nói: “Đây vốn là đứa con của ta thất lạc đã lâu, nay nó may mắn tự tìm tìm đến làm con ta.”

Này Ca-diếp! Cũng giống như vậy, người chẳng ưa một thừa thì nói cho họ nghe ba thừa. Vì sao? Vì đây là Như Lai khéo dùng phương tiện. Các Thanh văn này đều là con ta, như người quét dọn phân nhơ nay mới tự biết.

Ca-diếp bạch Phật:

–Ôi lạ thay! Thanh văn thừa này sao quá thấp hèn, thật là con Phật mà chẳng biết cha.

Phật bảo Ca-diếp:

–Nên học như vậy. Nếu ông chẳng kham quả trách hủy mạng thì nên lia bỏ. Về sau khi thuần thực rồi thì ông sẽ biết.

Lại nữa, này Ca-diếp! Thanh văn và Đại thừa thường trái ngược nhau như thế tục với vô lậu, ngu si với thông minh.

Lại nữa, này Ca-diếp! Nếu kẻ hủy báng kinh này nên phải nhiếp hóa họ. Vì sao? Vì kẻ kia hủy báng nên khi xả thân phải đọa vào nơi đen tối vô biên. Thương xót bọn họ nên phải lập ra phương tiện, dùng pháp Đại thừa làm cho họ thành thực. Nếu người không thể trị được sẽ bị đọa địa ngục. Nếu có người tin thì tự người tự sẽ tin. Còn các chúng sinh khác nên dùng nhiếp sự để nhiếp hóa cho họ giải thoát.

Lại nữa, này Ca-diếp! Nếu có sĩ phu lúc mới bị bệnh chẳng nên cho thuốc và các trị liệu khác. Vì sao? Vì chưa đến lúc. Cần phải đợi đúng lúc mới trị liệu được. Chẳng biết hai điều đó thì là lang băm. Vậy nên bệnh thành thực mới trị liệu được. Nếu chưa thành thực thì cần phải đợi đúng lúc. Cũng giống như vậy, chúng sinh hủy báng kinh này, khi lỗi lầm thành thực mới tự hối trách: “Ôi, khổ thay! Việc mà ta làm nay mới rõ biết.” Đến lúc này nên dùng nhiếp sự mà nhiếp hóa họ.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như có sĩ phu đi qua một vùng hoang vắng rộng lớn, nghe

bầy chim kêu vang thì sĩ phu kia sợ hãi tiếng chim này, cho là có cướp bóc bèn đi qua đường khác. Đường ấy dẫn ông vào trong đầm trống, đến chỗ cọp, sói bị cọp ăn thịt. Cũng giống như vậy, này Ca-diếp! Trong đời đương lai Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đối với tiếng hữu ngã, vô ngã, sợ tiếng hữu ngã mà vào “đại không đoạn kiến”, tu tập vô ngã. Đối với Như Lai tạng như thế là kinh điển sâu xa của chư Phật không sinh kính tín, ưa thích.

Lại nữa, này Ca-diếp! Những lời ông hỏi ta, vì A-nan giảng nói, hễ có “hữu” thì có khổ vui, không có “hữu” thì không có khổ vui. Bây giờ ông hãy lắng nghe.

Này Ca-diếp! Như Lai chẳng phải hữu, chẳng phải chúng sinh, cũng chẳng hoại diệt.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là Thế Tôn?

Phật bảo Ca-diếp:

–Như dưới núi Tuyết có phát ra ánh sáng thanh tịnh, tánh quý báu của ngọc Ma-ni. Có người khéo biết tướng quý báu của ngọc Ma-ni thì thấy tướng là biết ngay, liền lấy mang đi. Như cách luyện vàng, loại bỏ cặn dơ, bỏ chất bẩn được trong sạch, hễ để ở bất cứ chỗ nào, gốc bản cũng chẳng nhiễm ô. Vì sao? Ví như sĩ phu cầm đèn mà đi, hễ đến chỗ nào, thì bóng tối đều xua tan, ánh đèn sáng tỏ. Ngọc báu Ma-ni kia cũng giống như vậy. Như luyện vàng ròng thì chất nhơ bẩn chẳng làm nhiễm ô được, trăng sao chiếu soi thì mưa nước sạch. Ánh sáng mặt trời chiếu soi liền sinh ra lửa.

Cũng giống như vậy, này Ca-diếp! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, lia hẳn tất cả sinh, già, bệnh, chết, phiền não tạp cấu, tất cả đều tiêu diệt, thường chiếu sáng rực rỡ như hạt châu sáng kia. Tất cả chẳng nhiễm ô như hoa sen trong sạch chẳng dính nước.

Lại nữa, này Ca-diếp! Thời của Như Lai như vậy, như vậy. Loại hình của Như Lai như vậy, như vậy. Như Lai sẽ xuất hiện ở thế gian, hễ Ngài ứng hiện nơi nào thì thị hiện phàm thân, chẳng bị các thứ phàm phẩm thế gian của nơi sống kia làm nhiễm ô cấu bẩn, cũng lại chẳng thọ khổ vui của thế gian. Vui ấy là công đức năm thứ dục lạc của người, trời, đó chính là khổ. Chỉ có giải thoát mới là rốt ráo thường vui.

Ca-diếp bạch Phật:

–Lành thay, lành thay! Bạch Thế Tôn! Con tự suy nghĩ, nay mới xuất gia, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo, thành A-la-hán. Đối với Đức Như Lai con biết ân và báo đền ân đức, vì ngày trước Như Lai đã chia cho con nửa chỗ ngồi, hôm nay lại còn ở trước bốn đại chúng, rót nước pháp Đại thừa vào đỉnh đầu của con.

Lúc bấy giờ, trong chúng có người giữ sắc tượng nghi thức của Tỳ-kheo, hoặc có người giữ sắc tượng nghi thức của Ưu-bà-tắc, hoặc có người giữ sắc tượng nghi thức chẳng phải Ưu-bà-tắc đổ nghiêng, cúi ngửa, tất cả đều là việc làm của ma.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nay đại chúng này đã dứt bỏ phiền não, vững chắc chân thật, như một rừng Chiên-đàn ở trong chúng như thế người kia an trụ ra sao?

Đức Phật bảo A-nan hỏi Tôn giả Đại Ca-diếp. A-nan thưa:

–Lành thay, vâng con sẽ hỏi!

Rồi liền hỏi Tôn giả Ca-diếp:

–Ở trong chúng đây, người kia an trụ ra sao?

Ca-diếp đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Những người ngu si kia là quyến thuộc của ma, đã cùng với ma đến đây. Cho nên này A-nan! Trước đây tôi đã nói rằng không có khả năng sau khi Như Lai diệt độ, dùng phương tiện khéo léo để giữ gìn chánh pháp, như khéo giữ ruộng vườn, cho nên trước tôi đã nói rằng thà gánh vác quả đất... nói rộng như trên.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền bảo tôi là sau khi Ngài diệt độ tôi phải chịu đựng giữ gìn chánh pháp cho đến khi chánh pháp diệt tận. Bấy giờ, tôi bạch Phật rằng mình có khả năng đảm nhận giữ gìn chánh pháp trong bốn mươi năm thì Đức Phật trách là sao tôi lười biếng không thể giữ gìn chánh pháp cho đến khi chánh pháp diệt tận.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ông hãy đi tìm ma, nếu tìm được thì có khả năng giữ gìn chánh pháp.

Ca-diếp liền dùng mắt trời quan sát mà chẳng thấy. Đức Phật bảo:

–Như ở nước Xá-vệ có một dã nhân, con nó lạc mất trong đám đông người, tìm con chẳng được, nó mệt mỏi quay về. Này Ca-diếp! Dùng mắt trời, ở trong đại chúng tìm ma chẳng được cũng giống như vậy.

Ngài Ca-diếp liền bạch Phật:

–Con chẳng đủ sức tìm ác ma. Cũng như vậy, tám mươi vị đại Thanh văn đều nói rằng không có khả năng.

Đức Phật lại bảo năm trăm vị Bồ-tát như Tôn giả Hiền Hộ... trừ một vị Bồ-tát tên là Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến, tìm kiếm ác ma cũng chẳng tìm được.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Ca-diếp:

–Ông không có khả năng khi chánh pháp sắp diệt tận giữ gìn chánh pháp trong hơn tám mươi năm. Các Bồ-tát ở phương Nam sẽ giữ gìn được, ông phải ở trong chúng năm trăm vị Bồ-tát như Hiền Hộ... làm người đi tìm cuối cùng.

Ca-diếp đáp:

–Lành thay, con sẽ tìm!

Rồi tìm được Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa chính là người ấy.

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông hãy đến khuyến khích nhờ đồng tử ấy tìm kiếm ác ma.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp liền cùng tám mươi các đại Thanh văn và năm trăm vị Bồ-tát như Hiền Hộ đều cùng khuyến khích Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa:

–Này đồng tử! Đức Thế Tôn nói rằng ông đủ sức tìm kiếm ác ma.

Lúc bấy giờ, đồng tử ở giữa đại chúng bạch Tôn giả Ca-diếp:

–Nay tôi có khả năng tìm kiếm ác ma. Nhưng có tám mươi vị Đại Thanh văn, năm trăm vị Đại Bồ-tát như Hiền Hộ... và Văn-thù-sư-lợi, Quán Thế Âm, Đắc Đại Thế dứt bỏ các đường ác, Bồ-tát Di-lặc,... vì sao chẳng tìm mà bảo tôi tìm vậy? Phải bảo các vị ấy tìm trước sau đó mới đến tôi.

Ca-diếp nói:

–Hàng phục ác ma không có phước sao?

Đồng tử đáp:

–Này Ca-diếp! Tôn giả biết có phước thì nên tự mình làm đi, tôi không thể làm được.

Lúc bấy giờ, Ca-diếp bạch việc này lên Đức Phật. Đức Phật bảo Ca-diếp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đồng tử này nói như thế nào?

Ca-diếp bạch Phật:

–Đồng tử nói rằng các vị Đại đức tìm trước, sau đó mới đến mình, mình là người tục, căn tánh lại thấp kém. Các vị Đại đức đó là tám mươi vị Thanh văn và năm trăm vị thượng thủ như ngài Hiền Hộ... Họ đều là bậc trên trước, sau đó mới đến mình.

Khi ấy, các vị Thanh văn và Hiền Hộ... tất cả đều tìm kiếm nhưng đều không thể tìm được như đã nhân kia tìm con chẳng được, đều nói rằng chẳng có khả năng, rồi họ đứng sang một bên. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Ca-diếp:

–Nay ông được nghe kinh Đại Pháp Cổ này, sau khi ta diệt độ trong vòng bốn mươi năm, ông phải khéo giữ gìn chánh pháp như hiện nay. Ông hãy đánh trống đại pháp, thổi loa đại pháp, thiết lập đại pháp hội, xây dựng ngọn cờ đại pháp, sau đó Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa, khi chánh pháp sắp diệt tận sẽ dùng năm điều ràng buộc trói ác ma kia và quyến thuộc của chúng trong hơn tám năm như trói con thỏ nhỏ, rồi sẽ giảng nói kinh Đại Pháp Cổ. Ông sẽ đánh trống đại pháp, thổi loa đại pháp, thiết lập đại pháp hội, xây dựng ngọn cờ đại pháp.

Ca-diếp bạch Phật:

–Vào lúc nào?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Vào lúc chánh pháp sắp diệt tận còn hơn tám mươi năm nữa.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn thấy ác ma.

Phật bảo đồng tử:

–Hãy mau chỉ ác ma cho đại chúng thấy.

Bấy giờ, đồng tử chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn rồi liền chỉ:

–Hãy xem ác ma này từ phương khác đến như các vị Bồ-tát mang dáng vẻ Tỳ-kheo, ngồi trong đại chúng, đại chúng đều thấy, hiện bị năm thứ trói buộc.

Ma nói với đồng tử:

–Ta đối với kinh này không còn làm trở ngại.

Ma nói như vậy ba lần.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng Bồ-tát như Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa...

–Ma-ha Ca-diếp đã có khả năng giữ gìn Chánh pháp trong vòng bốn mươi năm sau khi ta diệt độ. Các vị ai là người cuối cùng có khả năng giữ gìn Chánh pháp sau khi ta diệt độ.

Phật nói như vậy ba lần, không ai có khả năng.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Các vị chớ khởi lên tư tưởng khinh mình yếu kém. Trong chúng này của ta có nhiều đệ tử có khả năng giữ gìn chánh pháp, giảng nói kinh này sau khi ta diệt độ. Trong năm trăm vị Bồ-tát, như Hiền Hộ... cuối cùng có một người, là Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa, sau khi ta diệt độ sẽ đánh trống đại pháp, thổi loa đại pháp, thiết lập đại pháp hội, xây dựng ngọn cờ đại pháp.

Lúc bấy giờ, đồng tử liền thả ác ma ra. Khi đó, các đại chúng nói với đồng tử:

–Ông đã được thọ ký.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Ca-diếp:

–Nay Ca-diếp! Như người giữ ruộng, không phương tiện khéo léo, không có khả

năng giữ gìn kinh này. Nay đồng tử này nghe kinh này rồi, có khả năng đọc tụng, hiện tiền giữ gìn, giảng nói cho người nghe, thường thị hiện làm thân phàm phu, trụ ở địa thứ bảy. Khi chánh pháp sắp diệt còn hơn tám mươi năm nữa, ở tại phương Nam, nước Văn-trà-la, thôn Đại-ba-lợi, bên bờ sông Thiện phương tiện, đồng tử sinh ra trong họ Ca-da-lê, sẽ làm Tỳ-kheo trì niệm danh hiệu ta. Như người canh giữ ruộng lúa có phương tiện khéo léo, đối với các thứ ngã mạn, trì trệ, biếng nhác lìa tục xuất gia, dùng bốn Nhiếp pháp mà nhiếp hóa chúng ấy. Được kinh sâu này đọc tụng thông suốt khiến cho Tăng chúng thanh tịnh, xả bỏ những vật vốn bất tịnh đã thọ trước đây. Giảng kinh Đại Pháp Cổ cho họ nghe, lần thứ hai giảng nói kinh Đại Thừa Không cho họ nghe, lần thứ ba giảng nói kinh Chúng Sinh Giới Như Lai Thường Trụ Đại Pháp Cổ cho họ nghe. Ông đánh trống đại pháp, thổi loa đại pháp, thiết lập đại pháp hội, xây dựng ngọn cờ đại pháp. Ông sẽ ở trước ta mặc giáp thệ nguyện rộng lớn, suốt trăm năm tuổi thọ thường rải mưa pháp, giảng nói kinh này. Sau trăm năm thì thị hiện năng lực thần thông rộng lớn mà vào Niết-bàn.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói lời ký như vậy, những người đến đây hôm nay đều phải cung kính chiêm ngưỡng lễ bái. Đức Phật lại nói tiếp:

–Như vậy Như Lai thường trụ an lạc. Các nhân giả hãy quán sát chân thật thường lạc như ta đã nói.

Lúc bấy giờ, trên không trung chư Phật mười phương đều hiện thân nói như vậy:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời Thế Tôn nói! Tất cả đều phải kính tin lời nói khéo léo ấy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải thành tựu bao nhiêu công đức mới thấy được Pháp thân Như Lai thường trụ bất hoại, khi sắp qua đời hiện năng lực thần thông rộng lớn?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu Bồ-tát ma-ha-tát thành tựu được tám công đức thì hiện tiền thấy được Pháp thân Như Lai thường trụ bất hoại. Tám công đức ấy:

1. Giảng nói kinh sâu này tâm không lười biếng.
2. Giảng nói thuyết “Tam thừa tam chủng” kia chẳng biết mệt.
3. Không bao giờ lìa bỏ người đáng hóa độ.
4. Nếu Tăng bị hủy hoại thì làm cho hòa hợp thành một vị.
5. Không bao giờ gần gũi Tỳ-kheo-ni, người nữ, huỳnh môn.
6. Không gần gũi quốc vương và người có thế lực lớn.
7. Thường ưa thích thiền định.
8. Suy nghĩ quan sát bất tịnh vô ngã.

Đó là thành tựu tám thứ công đức.

Lại có bốn việc, bốn việc ấy:

1. Có khả năng giữ gìn chánh pháp.
2. Thường tự vui mừng “Lành thay! Vui sướng với việc lành to lớn mà ta đã làm.”
3. Tự quy y, nghĩ: “Ta được lợi ích tốt lành”.

4. Đối với Như Lai thường trụ, quyết định không nghi ngờ, ngày đêm thường nhớ nghĩ công đức của Như Lai. Do cái nhân duyên này hiện tiền được thấy Pháp thân thường trụ, hiện năng lực thần thông rộng lớn sau đó mới mạng chung.

Này Ca-diếp! Các thiện nam, thiện nữ như thế tùy theo chỗ đã ở, thành ấp xóm làng, ta vì những người ấy thị hiện Pháp thân mà nói lời này: “Này thiện nam, thiện nữ!

Như Lai thường trụ. Từ hôm nay các vị nên thường thọ trì đọc tụng kinh này, giải thích cho người khác nghe.”

Rồi Đức Phật nói:

–Phải biết Như Lai thường trụ an vui, chánh tâm hy vọng chớ làm những điều tà vạy, phải biết Thế Tôn thường trụ như thế, người có hy vọng thanh tịnh, ta sẽ hiện thân.

Này Đại Ca-diếp! Nên tin tưởng, nên quán xét. Nếu chẳng tu hành theo pháp như vậy thì do đâu mà thấy được ta? Làm sao có thể thị hiện được thần thông?

Như ta vì Thanh văn thừa mà nói nếu Tỳ-kheo xả bỏ được một pháp thì ta bảo nhận cho họ chứng được quả A-na-hàm. Cái gọi là công đức mà người ấy thực hành thành tựu cũng giống như vậy. Như ta trước có nói Tỳ-kheo giữ giới thì suốt đời được Thiên thần thường theo cúng dường, thờ phụng. Vậy nên các ông chớ tham lợi dưỡng, nên phải nhàm lìa trụ trong Thân niệm xứ.

Lại nữa, này Ca-diếp! Tỳ-kheo trì niệm danh hiệu ta thường khiến cho chúng Tăng thanh tịnh.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bach Thế Tôn! Đây gọi là gì?

Phật bảo Ca-diếp:

–Khi thực hành nhiếp thủ thì đầy đủ những việc phạm giới, tham ô, như phương tiện khéo léo kia giữ gìn bốn Nhiếp pháp. Năm trăm Bồ-tát như Hiền Hộ... trước chẳng có khả năng, nay họ do dự nên không có khả năng. Sau khi ta diệt độ việc giữ gìn chánh pháp sau này cùng khi Tỳ-kheo trì niệm danh hiệu ta thực hành bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa các Tỳ-kheo buông lung, biếng nhác thì phải tu tập, gần gũi, cúng dường kinh này, giữ gìn những tin tức về phiền não, như cách nuôi trâu, khi biết có thể hàng phục, thì mới điều phục. Nếu nhiếp lấy điều phục mà chẳng sửa đổi thì phải bỏ đi, chớ để cho mũi tên độc gây thương tổn cho điều lành thanh tịnh. Tỳ-kheo thực hành bốn Nhiếp pháp kia lại nghĩ: “Chớ làm cho Tỳ-kheo tịnh hạnh nhân đó mà phạm giới. Bọn kia nói chẳng phải pháp, làm những việc ác thì chẳng nên cung kính cùng nhóm họp pháp hội làm các việc.” Tăng như Bồ-tát, Tự tứ, Yết-ma đều chẳng nên cùng làm. Như vị vua diệt kẻ địch kia cũng giống như vậy. Dùng phương tiện như thế để điều phục người ấy rồi thì trong trăm năm thường rưới mưa pháp. Đánh trống đại pháp, thổi loa đại pháp, thiết lập đại pháp hội, xây dựng ngọn cờ đại pháp, thị hiện năng lực thần thông rộng lớn, mạng chung Niết-bàn. Đã qua một ngàn Đức Phật, sáu mươi hai kiếp, trải qua trăm ngàn Duyên giác và sau khi tám Đức Như Lai nhập Niết-bàn mới thành Phật đạo, danh hiệu Trí Tích Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Khi ấy, vị Tỳ-kheo trì niệm danh hiệu ta là Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa, sẽ ở cõi này thành Đẳng chánh giác.

Này Ca-diếp phải biết! Đạo Vô thượng Bồ-đề thật là khó được. Này Ca-diếp! Đã là người phạm có thể được chăng?

Ca-diếp bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, không được vậy!

Phật bảo Ca-diếp:

–Một cõi Phật có một Đức Phật làm việc Phật. Cõi Phật thứ hai, thứ ba cũng giống như vậy. Như trong một hạt cải có nhiều thế giới, tối lui qua lại mà không tự biết. Ai giữ đi lại? Ai an ta đây? Tùy chỗ nên biết, tùy thuận mà làm. Như vậy hoặc có người biết ta, hoặc có người chẳng biết ta; thế giới này trong núi Kỳ-xà-quật có Đức Phật Thích-ca

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mâu-ni, tức là trong đó có Phật A-dật-đa. Ở thế giới này hoặc thấy kiếp thiêu hoặc thấy nói pháp. Điều đặc biệt lạ lùng như vậy rất là ít có.

Lại có những điều tối thượng đặc biệt gì? Gọi là Đồng tử Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến chẳng sinh ra ở nhà phạm tục vì người sinh ra vị ấy đều là Bồ-tát.

Này Ca-diếp phải biết! Người cúng dường, cung cấp kia thấy đều vui mừng, bà con thương yêu nhớ nghĩ, đều nói: “Trong dòng họ ta sinh ra được người như vậy. Tất cả những người này đều chịu sự sai khiến của ta.”

Này Ca-diếp nên biết! Vị Đại Bồ-tát kia nếu bốn chúng khác làm quyến thuộc, đều nghe nói kinh Đại Pháp Cổ này thì tất cả đều được đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này Ca-diếp! Thuở xưa, cách nay rất lâu xa, tại thành Tỳ-xá-ly ta làm vua Chuyển luân tên là Nan-đề-tư-na. Lúc bấy giờ, thành Tỳ-xá-ly như tứ thiên hạ cõi Diêm-phù-đề, như thế giới Nhân. Các thiên hạ khác cũng giống như vậy. Cứ như vậy tam thiên đại thiên thế giới, tuổi thọ của ta khi ấy dài lâu không thể suy nghĩ bàn luận. Ta làm vua Chuyển luân thánh vương như vậy, thực hành a-tăng-kỳ việc bố thí thù thắng và các công đức, giữ giới thanh tịnh, tu các hạnh lành, tập hợp vô lượng phước đức như vậy. Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe giảng nói kinh Nhất Thừa Đại Pháp Cổ bèn cười đùa mà đến, nghe, dù cho chỉ một niệm thôi thì cũng được công đức hơn cả phước nghiệp của ta trước kia, không thể, ghi chép, đo lường, thí dụ, tính kể. Như có vua thần chú tên là Diễm Chiêu, tụng chú này một biến được che chở giữ gìn bốn tháng.

Này Ca-diếp phải biết! Thế lực phạm chú của thế gian mà còn như vậy huống chi một lần đọc kinh Đại Pháp Cổ mà năng lực không thể che chở trọn đời hay sao. Vậy nên có người cúng dường kinh này thì các chúng sinh này vì đạo Vô thượng Bồ-đề đã tạo cái nhân quyết định, cho đến Bồ-đề rất ráo chẳng lừa kinh này.

Khi ấy, các đại chúng đồng thanh nói:

–Lành thay, lành thay, rất kỳ lạ, bạch Thế Tôn! Nay Đồng tử này sẽ là Tỳ-kheo trì niệm danh hiệu Phật. Nếu ông nhập Niết-bàn thì thân cây cỏ rừng Kỳ hoàn không chỗ nương cậy. Vì sao? Vì ông ấy từ phương Nam đến chỗ Đức Phật mà vào Niết-bàn.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Ông ấy cũng chẳng đến đây, ta tự đến chỗ ông ấy. Thị hiện thân kia, trước để lại kinh này, sau đó mới đến. Vì sao? Vì nếu kinh này chẳng đến trong tay ông ấy thì ông ấy sẽ sinh tâm thoái chuyển. Nếu chỗ ấy có chúng sinh nên điều phục thì ta cùng đại chúng đến trụ trước vị ấy, vị ấy thấy ta rồi sẽ trở về, đến đón rước vị ấy rồi bèn vào Niết-bàn. Tùy theo chỗ mong muốn hóa độ chúng sinh mà vào Niết-bàn.

Lúc bấy giờ, con trai trời Đế Thích tên là A-tỳ-mạn-nhu sẽ nương thân thông mà đến cõi này. Người kia tuy trẻ thơ nhưng chân tâm thanh tịnh kính tin ưa thích Đại thừa. Chỉ riêng một người không có ai bằng, ở trong các trời, người thọ trì kinh điển Đại thừa sâu xa này. Cho nên người ấy giảng nói cái nhân giải thoát, được Đức Phật thọ ký. Khi ấy, đại chúng đồng thanh nói kệ:

*Lạ thay Nhất thiết
Thế gian nhạo kiến
Hiện dáng Tỳ-kheo
Đánh trống đại pháp
Giữ gìn Phật pháp
Khiến ở đời lâu
Sau khi Niết-bàn*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thế gian trống rỗng
Vị ấy diệt độ
Không ai sánh bằng
Tỳ-kheo như vậy
Thế gian ít khó
Vì người thế gian
Nói đạo rất ráo.*

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả A-nan, Bồ-tát Hiền Hộ... vô lượng đại chúng nghe lời Phật nói, vui mừng thực hành.

